

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN VĨNH TƯỜNG  
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2022/HNGĐ-ST

Ngày 08 - 8 - 2022

*“Tranh chấp hôn nhân gia đình”*

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH TƯỜNG, TỈNH VĨNH PHÚC**  
**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Hồng Giang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Duy Lục;

2. Bà Nguyễn Thị Ngọc Bích;

**- Thư ký phiên toà:** Bà Nguyễn Thị Oanh – Cán bộ Toà án nhân dân huyện Vĩnh Tường.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường tham gia phiên toà:** Bà Lê Thị Oanh - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Vĩnh Tường xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 135/2022/TLST- HNGĐ ngày 11 tháng 7 năm 2022 về việc tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2022/QĐXXST- HNGĐ ngày 24 tháng 6 năm 2022 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1963; Địa chỉ: Thôn B, xã C, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc. (Có mặt).

*Bị đơn:* Bà Lê Thị S, sinh năm 1962; Nơi ĐKKHKT: Thôn Bình Trù, xã C, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc; Chỗ ở hiện nay: Ngõ x, đường T, phường N, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc. (Có mặt).

*Người làm chứng:* Anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1983 (là con trai của ông H và bà S).

Địa chỉ: Khu đô thị Đ, phường Đ, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện các lời khai tiếp theo tại phiên toà, nguyên đơn ông Nguyễn Văn H trình bày:* Ông kết hôn với bà Lê Thị S ngày 04/02/1983 và được Ủy ban nhân dân xã C, huyện Vĩnh Lạc, tỉnh Vĩnh Phú (cũ). Nay là Ủy ban nhân dân xã C, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc đăng ký và cấp giấy chứng nhận theo quy định của pháp luật. Việc kết hôn của ông và bà S là tự nguyện không bị

ai đe dọa hay cưỡng ép kết hôn. Vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến năm 1997 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do bà S không chung thực trong cuộc sống. Đến năm 2011 thì bà S thường xuyên có những việc làm không chuẩn mực, nhả tin cho người đàn ông khác, bản thân ông đã tha thứ cho bà S. Năm 2018 khi ông và S về hưu ông ở quê xã C, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc chăm mẹ già còn bà S trông cháu nội của ông và bà S tại thành phố Vĩnh Yên. Bản thân ông luôn cảm thấy cuộc sống hôn nhân giữa ông và bà S thật sự ngọt ngào. Ông và bà S đã sống ly thân từ tháng 02 năm 2021 đến nay. Trong thời gian ly thân thì vợ chồng đã bỏ mặc, không quan, chăm sóc hay giúp đỡ gì đến nhau trong cuộc sống nữa.

Nay ông xác định tình cảm vợ chồng không còn xin được ly hôn với bà Lê Thị S.

Bị đơn bà Lê Thị S trình bày: Bà thừa nhận lời trình bày của ông Nguyễn Văn H về thời gian kết hôn là đúng. Về nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng như ông H trình bày là không đúng sự thật. Bản thân bà xác định với tình hình thực tế hôn nhân như hiện tại giữa ông và bà S thì cũng không có hạnh phúc. Tuy nhiên vì suy nghĩ đến các con nên bà không đồng ý ly hôn để tránh các con bị mang tiếng bố mẹ ly hôn, nên bà không đồng ý ly hôn. Trường hợp ông H cương quyết ly hôn thì bà đề nghị hai vợ chồng cứ sống ly thân.

Về tài sản chung, tài sản riêng, khoản có cho vay, khoản nợ, đất nông nghiệp và công sức lao động: Ông Nguyễn Văn H và bà Lê Thị S đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Từ khi thụ lý đến thời điểm thời điểm xét xử, Thẩm phán đã thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự như: Thụ lý và thông báo về việc thụ lý vụ án đúng thẩm quyền; xác định đúng quan hệ tranh chấp và tư cách pháp lý của những người tham gia tố tụng trong vụ án; chấp hành thời hạn chuẩn bị xét xử, ban hành và gửi thông báo, tổng đạt các văn bản tố tụng, gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát theo đúng quy định. Thẩm phán đã thu thập tài liệu, chứng cứ theo quy định; tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Không kiến nghị gì về tố tụng.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Áp dụng các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình;

Xử: Cho ông Nguyễn Văn H được ly hôn với bà Lê Thị S.

Về con chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, đất nông nghiệp và công sức:  
Không yêu cầu giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1]. Về quan hệ pháp luật: Nguyên đơn ông Nguyễn Văn H khởi kiện yêu cầu được ly hôn với bị đơn bà Lê Thị S, bà S có nơi cư trú tại: Xã C, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc nên vụ án nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường theo quy định tại các Điều 28, 35 và điểm b khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2]. Về nội dung: Ông Nguyễn Văn H và bà Lê Thị S kết hôn ngày 04/02/1983 và được cơ quan có thẩm quyền đăng ký và cấp giấy chứng nhận theo quy định của pháp luật, không thuộc trường đe dọa hay cưỡng ép kết hôn. Bị đơn bà S xác định với tình hình thực tế hôn nhân như hiện tại giữa ông H và bà thì cũng không đảm bảo hạnh phúc vợ chồng. Bà không đồng ý ly hôn để tránh các con bị mang tiếng bố mẹ ly hôn, trường hợp ông H cương quyết ly hôn thì bà đề nghị hai vợ chồng cứ sống ly thân. Khoản 1, 2 Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2019, quy định “1. Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình; 2. Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau, trừ trường hợp vợ chồng có thỏa thuận khác....”. Tuy nhiên ông H và bà S đều không thực hiện nghĩa vụ, tình nghĩa vợ chồng. Tại phiên tòa con tài của ông H và bà S là anh Nguyễn Văn Sâm trình bày, quá trình chung sống ông H và bà S xảy ra nhiều mâu thuẫn. Ông H và bà S bất đồng quan điểm sống dẫn đến cãi chửi nhau, ông H và bà S không nói chuyện được với nhau, không chia sẻ với nhau, không có tiếng nói chung và nghi ngờ nhau. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa ông H và bà S đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình, cần chấp nhận xử cho ông H và bà S được ly hôn.

[3]. Về con chung: Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ thì có cơ sở để xác định hiện các con chung của ông H và bà S đều đã trưởng thành, trên 18 và không bị nhược điểm gì về thể chất hoặc tâm thần nên các đương sự đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về tài sản chung, tài sản riêng, khoản có cho vay, khoản nợ, đất nông nghiệp và công sức lao động: Do ông Nguyễn Văn H và bà Lê Thị S đều không yêu cầu Tòa án giải quyết; nên Hội đồng xét xử không xét. Sau khi ly hôn nếu các đương sự có tài sản và có đề nghị thì Tòa án giải quyết bằng vụ án khác theo qui định của pháp luật.

[5]. Về án phí: Ông Nguyễn Văn H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/NQ - UBTWQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Xử:**

Cho ông Nguyễn Văn H được ly hôn với bà Lê Thị S.

Về án phí: Ông Nguyễn Văn H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số: 0005565 ngày 11/7/2022 của Chi cục Thi hành dân sự huyện Vĩnh Tường. Ông Nguyễn Văn H đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND huyện Vĩnh Tường;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Tường;
- UBND xã C, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc (để biết);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Hồng Giang**

**NHỮNG NỘI DUNG ĐÃ ĐƯỢC CÁC ĐƯƠNG SỰ  
THỐNG NHẤT:**

Về tài sản, công nợ, đất nông nghiệp, công sức lao động: Ông Nguyễn Văn H và bà Lê Thị S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**NHỮNG NỘI DUNG ĐÃ ĐƯỢC CÁC ĐƯƠNG SỰ  
THỐNG NHẤT:**

Về tình cảm vợ chồng: Ông Nguyễn Văn H đề nghị ly hôn, bà Lê Thị S xin đoàn tụ.

**NHỮNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THEO YÊU CẦU  
CỦA NHỮNG NGƯỜI THAM GIA PHIÊN HOÀ GIẢI  
Không**

Phiên hoà giải kết thúc vào hồi 16 giờ 00 phút, ngày 15 tháng 7 năm 2022.

**CÁC ĐƯƠNG SỰ THAM  
GIA PHIÊN HỌP**

**THƯ KÝ TÒA ÁN  
GHI BIÊN BẢN PHIÊN HỌP**

**THẨM PHÁN  
CHỦ TRÌ PHIÊN HỌP**

**Nguyễn Thị Oanh**

**Nguyễn Hồng Giang**